

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Nguyễn K Duy.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 09 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T, sinh năm 1993 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đoàn Văn Tr - Sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Vân A - Sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 và bị tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay.

2. Vũ Văn D (tên gọi khác **Vũ Hồng D**), sinh năm 1990 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vũ Văn D1 - Sinh năm: 1962; Con bà: Phạm Thị N - Sinh năm: 1969; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2013 bị TAND thành phố Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 01/01/205 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 và bị tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay.

Người bị hại:

1. Chị Tăng Thị Phương K, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
2. Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Những người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
2. Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.
3. Anh Vũ Đức D, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số nhà 150 đường H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.
4. Chị Vũ Thị Ánh N, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Đội 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
5. Ông Trần Đức T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
6. Anh Vũ Quang H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
7. Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 2 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.
8. Chị Trần Thị B, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt. Những người bị hại và người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/4/2019 Đoàn Văn T đến nhà Vũ Văn D (tức Vũ Hồng D) chơi, trong lúc nói chuyện T nói với D: “Có đi lấy hàng không, có đi làm không”, D hiểu ý T rủ đầu giờ chiều đi xuống xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy mua ma túy về sử dụng và trên đường đi nếu phát hiện có người đi đường sơ hở sẽ giật lấy tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đồng ý, nói: “Ừ”. Sau đó T đi về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến nhà D, T nói với D: “Đi thôi”, D trả lời: “Mày ra cầu Gai đợi tao lấy xe”. D lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BS 18K1-04002 chở T từ cầu Gai đi theo đường trục xã Nam Lợi sang huyện Trực Ninh. Cả hai vào hiệu cắt tóc bên đường để D cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong D chở T đi theo đường 488B

hướng ra đường QL21B. Khoảng 14 giờ 30 phút khi đi đến đường 488B (đoạn đường mới) thuộc khu vực thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, D quan sát thấy chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1993, trú tại xóm 5, xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định điều khiển xe máy BS: 29P1-10304 đi cùng chiều phía trước chở bố để là ông Trần Văn Th. Chị T đeo 01 túi xách da phụ nữ màu hồng bên vai trái, trong túi có 1 sổ tiết kiệm, 10 triệu đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6plus. D nói với T: “Túi kia dễ giật chưa, có làm không” ý bảo T giật lấy chiếc túi xách của chị T. T đồng ý nói: “Làm thì làm”. Lập tức D tăng ga điều khiển xe đuổi theo xe chị T, đến cầu Cao thuộc xóm 7, xã Trục Tuấn thì chị T rẽ vào đường trục xã thuộc xóm 7, xã Trục Tuấn. D tăng ga xe vượt lên áp sát về phía bên trái xe của chị T, lập tức T đưa tay phải nắm lấy túi xách của chị T giật mạnh. Chiếc túi xách bị vướng vào cánh tay trái chị T, T tiếp tục giật mạnh làm chị T bị mất lái ngã xuống đường, chiếc túi xách bị rơi xuống đường. ông Th hô: “Cướp, cướp...”. D chở T phóng xe bỏ chạy vào đường dong xóm xã Trục Tuấn rồi đi ra ngã ba Ngặt Kéo đường QL21B xã Liêm Hải đi về hướng cầu Lạc Quần.

Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, D chở T đi qua cửa hàng tạp hóa của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990 ở đội 2 T, xã L sát mặt đường QL21B. D quan sát thấy phía trước cửa hàng có dựng chiếc xe máy BS: 18E1-02777 ở khung giữa xe có để một chiếc túi xách da nữ màu đen của chị Trần Thị B, sinh năm 1991 trú tại xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách của chị B. D bảo T: “Mày nhìn thấy gì chưa” ý nói chiếc túi xách của chị B. T nói: “Thấy rồi, túi xách ở xe đó ý gì”. D điều khiển xe quay lại cửa hàng tạp hóa. Quan sát thấy bên ngoài cửa hàng không có người trông coi, chị L và chị B đang nói chuyện bên trong cửa hàng, không để ý ra bên ngoài. D dừng xe bên lề đường phía trước nhà ở liền kề cửa hàng tạp hóa. T liền nhảy xuống xe chạy đến cầm lấy chiếc túi xách của chị B rồi chạy ra ngồi lên sau xe D. D chở T phóng chạy về phía cầu Lạc Quần thuộc địa phận xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh. Thấy không có ai đuổi theo, D dừng xe bên lề đường cùng T mở túi xách ra kiểm tra phát hiện bên trong túi có 01 điện thoại di động OPPO A37, 01 ví da màu hồng để một số giấy tờ cá nhân, 02 thẻ ATM, 01 sạc pin dự phòng điện thoại, 01 bộ đồ trang điểm phụ nữ. T đưa túi xách cho D để ở khung giữa xe rồi cả hai đi xuống xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy tìm mua ma túy về sử dụng.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D chở T đến chợ Giao Tiên thuộc xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy. D lấy trong người ra 250.000 đồng, D đưa cho T 150.000 đồng để góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, còn 100.000 đồng D để vào túi xách vừa trộm cắp được của chị B và đứng đợi bên ngoài trục đường xã. T cầm tiền của D và cũng lấy 150.000 đồng của mình góp cùng D rồi đi vào phía trong chợ, đến một nhà dân không biết là nhà ai, T cầm 300.000 đồng của mình và D góp

lại đưa qua lỗ cửa sắt sát nền nhà thì bên trong có người cầm lấy tiền và để vào tay T 1 gói ma túy gói bằng mảnh giấy báo. T cầm gói ma túy đi ra xe cùng D đi về. Khi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 2, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy phát hiện thấy chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 trú tại xóm 3 H, xã G, huyện G đi xe máy điện để điện thoại ở túi quần sau. D đi xe áp sát chị L, T ngồi sau giật lấy chiếc điện thoại rồi bỏ chạy. D và T đem chiếc điện thoại vừa cướp được đến bán cho cửa hàng điện thoại CT thuộc xóm 11, xã X, huyện X được 1.200.000 đồng. Sau đó T và D vào một hiệu thuốc gần ven đường mua 02 xi lanh và 03 ống Novocain hết 10.000 đồng. T và D vào một nghĩa trang ven đường chia gói Hêrôin vừa mua làm hai phần, T và D chia nhau sử dụng một phần, phần còn lại T đưa cho D gói lại trong mảnh giấy báo rồi bỏ vào túi quần trước bên phải cùng 1 ống Novocain. Sau đó D chở T đi mua thẻ nạp điện thoại cho D và cùng nhau tiêu xài hết số tiền 1.200.000 đồng là tiền vừa bán chiếc điện thoại. Khoảng 18 giờ cùng ngày D chở T về tới đường Đen thuộc thôn Đông Thượng, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại nền đường ngay vị trí D đứng 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T và D khai đó là Hêrôin cất giấu để sử dụng, do lo sợ nên D đã ném xuống đất, được niêm phong ký hiệu M.

- Thu giữ của D 01 xe máy BS 18K1-04002. Thu tại túi quần bên phải D mặc 01 ống Novocain, 01 bật lửa ga, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình đã vỡ và 350.000 đồng.

- Thu trên vai T đang đeo 01 túi xách da màu đen bên trong có 01 điện thoại OPPO A37, 01 ví da cầm tay màu hồng bên trong có 02 thẻ ATM, 02 đăng ký xe mô tô, 02 giấy phép lái xe, 02 chứng minh nhân dân, 02 bảo hiểm xe mô tô 01 sạc dự phòng điện thoại, 01 bộ trang điểm và 100.000 đồng.

- Thu tại túi quần bên phải T đang mặc 01 bật lửa ga và 700.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại thôn B, xã N thu: 01 ví da nam trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank và 01 giấy CMND đều mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 trú tại xã T, huyện T; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Đồng K trú tại xã T, huyện T.

Quá trình điều tra Vũ Văn D và Đoàn Văn T còn khai nhận thực hiện các vụ Cướp giật tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2019, T sang nhà D rủ D đi mua ma túy về cùng sử dụng. D đồng ý rồi lấy xe máy BS 18K1-04002 chở T đi theo đường trục xã Nam Lợi sang huyện Trực Ninh. Trên đường đi cả hai bàn với nhau giật điện thoại của người đi đường để chiếm đoạt. Khi đến đường 488B thuộc

TDP Bắc Lương, thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh phát hiện thấy chị Vũ Thị Ánh N, sinh năm 2002 trú tại Đội 15, xã T, huyện T điều khiển xe đạp điện chở chị Tăng Thị Phương K, sinh năm 2002 trú tại thôn 4, xã T ngồi sau xe đang cầm điện thoại OPPO A71 màu hồng ở tay phải để nghe điện thoại bên tai phải. D nói với T: “Phía trước có học sinh ngồi sau nghe điện thoại kìa”, hiểu ý D bảo giật để chiếm đoạt điện thoại của chị K, T nói: “Ừ”. Khi D tăng ga xe máy vượt lên áp sát về bên phải xe đạp điện của chị N thì T đưa tay trái nắm lấy chiếc điện thoại OPPO A71 của chị K đang cầm giật mạnh và lấy được điện thoại của chị K. Lập tức D tăng ga bỏ chạy về phía trước làm đuôi xe của D va chạm với bánh trước xe của chị N, làm đổ xe đạp điện, chị N, chị K ngã ra đường. D chở T đến cửa hàng điện thoại di động KD ở số 150 đường H, thị trấn C. Đến nơi D dựng xe trước cửa rồi cùng T đi vào gặp anh Vũ Đức D là chủ cửa hàng. T nói với anh D: “Anh mở cho em cái khóa bảo vệ, máy của bà chị em bị khóa, em chạy hộ”, rồi T đưa chiếc điện thoại vừa giật được của chị K cho anh D, anh D cầm điện thoại xem rồi nói: “Bây giờ anh đang bận, để lại tý lấy sau”. T nói: “Bây giờ em đang cần tiền, máy này anh lấy bằng nào em bán cho”. Anh D trả giá 700.000 đồng. D và T đồng ý bán chiếc điện thoại cho anh D. Anh D đưa cho T 700.000 đồng. T nhận tiền rồi cùng D đi mua ma túy hết số tiền 700.000 đồng và cùng nhau sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 28/3/2019, T và D đi xe máy giật chiếc điện thoại di động trị giá 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 2001 trú tại xóm 13, xã H, huyện G khi chị N đang đi xe máy điện trên đường tại xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy. Sau đó cả hai mang bán chiếc điện thoại cho cửa hàng điện thoại CT thuộc xóm 11, xã X, huyện X được 2.700.000 đồng. T và D đã bị Cơ quan CSĐT huyện Giao Thủy khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”.

Biên bản định giá tài sản số 09 ngày 11/4/2019 và số 10 ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh đã kết luận:

- Số tài sản của chị Trần Thị Hồng T gồm: 01 chiếc túi xách da phụ nữ màu hồng có trị giá 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu hồng, dung lượng 128G có trị giá 5.000.000 đồng.

- Số tài sản của chị Trần Thị B gồm: 01 chiếc túi xách da màu đen có trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc ví da màu hồng trị giá 30.000 đồng, điện thoại di động OPPO A37 có trị giá 700.000 đồng. Bộ đồ trang điểm phụ nữ đã sử dụng hết, chiếc xác pin dự phòng điện thoại đã bị hỏng cùng một số giấy tờ cá nhân không xác định giá trị sử dụng.

- Chiếc điện thoại OPPO A71 của chị Tăng Thị Phương K có trị giá 1.000.000 đồng.

Bản giám định số: 343/GĐKTHS ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy báo được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,228 gam.

Tại bản án số: 66/2019/HSST ngày 27/8/2019 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã xử phạt: Đoàn Văn T 4 năm 06 tháng tù, Vũ Văn D (Vũ Hồng D) 04 năm tù về hành vi “Cướp giật tài sản” đối với chị Nguyễn Thúy N, chị Nguyễn Thị L.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn T và Vũ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Văn D về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên, bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố, bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Vũ Văn D phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt Đoàn Văn T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS: Xử phạt Đoàn Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt Vũ Văn D (Vũ Hồng D) mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS: Xử phạt Vũ Văn D (Vũ Hồng D) mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS đề nghị tổng hợp hình phạt chung cho bị án D và bị án T.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 ống Novocain thu giữ của D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Vũ Văn D (Vũ Hồng D) có ý kiến khiếu nại về khối lượng Heroine do Cơ quan CSĐT thu giữ của D và T ngày 02/4/2019 và đề nghị trung cầu giám định lại. Tuy nhiên bị cáo D không đưa ra được căn cứ chứng minh Kết luận giám định số 343/GĐKTTHS ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là không đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo D không đề nghị xem xét lại việc giám định. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Văn D tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 02/4/2019 T và D đã có hành vi đi xe mô tô cướp giật của Trần Thị Hồng T gồm 01 chiếc túi xách da phụ nữ màu hồng có trị giá 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu hồng, dung lượng 128G có trị giá 5.000.000 đồng và 10 triệu đồng trong túi xách.

- Ngày 22/3/2019 T và D đã có hành vi đi xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại OPPO A71 của chị Tăng Thị Phương K có trị giá 1.000.000 đồng.

Hành vi nhiều lần sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của T và D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

- Ngoài hành vi cướp giật tài sản T và D còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,228 gam Heroine mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 0,228gam Heroin của các bị cáo T và D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm. Về hành vi cướp giật tài sản; Cả hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều có sự bàn bạc thống nhất và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hai bị cáo có vai trò như nhau. Đối với bị cáo D nhân thân đã một lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, HĐXX sẽ xem xét trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo T và D nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51BLHS.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; HĐXX nhận thấy:

5.1. Đối với hành vi “Cướp giật tài sản”: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

5.2. Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, do đó cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục cải tạo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi trộm cắp chiếc túi xách da phụ nữ của chị Trần Thị B bên trong có giấy tờ và tài sản cá nhân tổng trị giá tài sản là 780.000 đồng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Công an huyện Trục Ninh đã xử phạt vi

phạm hành chính đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thúy N và chị Nguyễn Thị L; Ngày 27/8/2019 TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã xét xử xử bị cáo T 04 năm 06 tháng tù và bị cáo D 04 năm tù về tội cướp giật tài sản. HĐXX xét thấy cần tổng hợp hình phạt của các bị cáo trong cùng vụ án để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Đối với anh Vũ Đức D đã mua chiếc điện thoại OPPO A71 do T và D cướp giật được của chị K nhưng D không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý là đúng pháp luật.

[10] Đối với lời khai của T và D về việc mua ma túy tại 1 nhà dân ở trong chợ xã Giao Tiến: Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được địa điểm nhà dân, không xác định được người bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

11.1. Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A71 do T và D cướp giật được của chị K và bán cho anh D thì anh D đã bán cho người khác, CQĐT đã xác minh nhưng không thu giữ trả lại cho bị hại. Chị K yêu cầu T và D bồi thường chiếc điện thoại OPPO A71 có trị giá 1.000.000 đồng. D đã tự nguyện bồi thường 450.000 đồng từ số tiền bị CQĐT thu giữ, T đã tự nguyện bồi thường 550.000 đồng từ số tiền 700.000 đồng bị CQĐT thu giữ. Chị K đã nhận đủ số tiền 1.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

11.2. Hành vi cướp giật tài sản của T và D đã làm cho chị Tăng Thị Phương K, chị Tăng Thị Ánh N, chị Trần Thị Hồng T, ông Trần Đức Th đều bị ngã ra đường và bị xây xát nhẹ, xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ. Chị K, chị N, chị T và ông Th tự điều trị và sửa chữa phương tiện, không yêu cầu xử lý và bồi thường về tổn hại do thương tích và tài sản hư hỏng nên HĐXX không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng:

12.1. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định; Tịch thu tiêu huỷ 01 ống Novocain thu giữ của D.

12.2. Về tang vật của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã trả lại các tài sản gồm:

- Trả lại cho chị Ninh Thị Hồng T: 01 chiếc túi xách da phụ nữ màu hồng bên trong có 1 sổ tiết kiệm mang tên Ninh Thị V, 10 triệu đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6plus do chị T tự nguyện giao nộp.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 ví da nam trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank và 01 giấy CMND đều mang tên Nguyễn Văn H - Sinh năm 1993 trú tại xã T, huyện T; 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Đồng K (là bố đẻ anh H) trú tại xã T, huyện T. Số giấy tờ trên là của anh H bị làm rơi năm 2018 và D nhặt được.

- Trả lại cho chị Trần Thị B, anh Nguyễn Văn N: 01 túi xách da màu đen bên trong có 01 điện thoại OPPO A37, 01 sạc dự phòng điện thoại, 01 bộ đồ trang điểm phụ nữ, 01 ví da cầm tay màu hồng bên trong có 01 CMND, 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 02 bảo hiểm xe máy mang tên Trần Thị B, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn N, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Công T.

- Trả lại cho ông Vũ Văn D1 (là bố đẻ của D) quản lý 01 chiếc bật lửa ga và 01 điện thoại di động Samsung là tài sản cá nhân của D không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại cho ông Đoàn Văn Tr (là bố đẻ của T) quản lý 01 chiếc bật lửa ga và 150.000 đồng là tài sản cá nhân của T không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại cho ông Vũ Văn D1 (là bố đẻ của D) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BS 18K1-04002 là tài sản của ông D1 và ông D1 không biết việc D mượn xe mô tô trên để sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Việc cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh trả lại các tài sản trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Văn D (tên gọi khác Vũ Hồng D) phạm tội: “Cướp giật tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt Đoàn Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Đoàn Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 66/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã tuyên phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo **Đoàn Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02 - 4 - 2019).

1.2. Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt Vũ Văn D (tên gọi khác Vũ Hồng D) 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Vũ Văn D (tên gọi khác Vũ Hồng D) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 66/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã tuyên phạt bị cáo 04 năm tù, buộc bị cáo **Vũ Văn D (tên gọi khác Vũ Hồng D)** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02 - 4 - 2019).

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống Novocain và số Heroin thu của các bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Văn D (tên gọi khác Vũ Hồng D) còn lại sau giám định (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số: 41/THA ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Văn D (tên gọi khác Vũ Hồng D) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng